

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 123/2024/TLST-HNGD ngày 15 tháng 04 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: anh Phạm Trung S, sinh năm 1989.

Trú tại: xóm A, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

- Bị đơn: chị Phạm Thị G, sinh năm 1997.

Trú tại: xóm Đ, xã D, huyện D, tỉnh Nghệ An

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024.

XÉT THÁY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 5 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Trung S và chị Phạm Thị G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: anh **Phạm Trung S** và chị **Phạm Thị G** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: giao con chung Phạm Quang K, sinh ngày 06/01/2015 cho anh Phạm Trung S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến lúc trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Phạm Thị G.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được干涉.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được干涉 người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: anh Phạm Trung S thỏa thuận chịu 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Án phí của anh S được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Diễn Châu theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0011365 ngày 15 tháng 4 năm 2024. Trả lại cho anh S2 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Diễn Châu;
- Chi cục THA dân sự huyện Diễn Châu;
- UBND xã Diễn Phong.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Võ Thị Kim Dung